

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 02 /2026/HS-ST
Ngày 14-01-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Hiệu và ông Nguyễn Viết Khang.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST – HS ngày 05-12-2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 30-12-2025 đối với các bị cáo:

- **A Ng** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5 xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng; Số CCCD: 062098002765, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A R và bà Y B; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 18/11/2016, A Ng bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Qu Ng xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 21/10/2017, A Ng chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, A Ng là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 11/01/2024, A Ng bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Qu Ng, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng. Ngày 18/7/2025, A Ng chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống. Ngày

01/8/2025, Ủy ban nhân dân xã Bờ Y ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với A Ng, thời hạn từ 01/8/2025 đến 01/8/2027.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2025 đến ngày 16/9/2025 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Ngày 29/9/2025 bị cáo bị bắt để tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- **A Th** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng; Số định danh cá nhân: 062099005245; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Nh và bà Y Tr A; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 16/8/2016, A Th bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Qu Ng xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 21/10/2017, A Th chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, A Th là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 18/5/2015, A Th bị Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T(cũ), ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức tiền phạt là 750.000đồng; ngày 18/6/2015, A Th đã nộp phạt. Ngày 07/7/2015, Ủy ban nhân dân thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với A Th về hành vi trộm cắp tài sản, với thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 07/7/2015. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, A Th được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2025 đến ngày 16/9/2025 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Ngày 29/9/2025 bị cáo bị bắt để tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Đ– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh số 2 (Có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt)

- **Người bị hại:** Phạm Đình Ph, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 7, xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Tiến Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Ngọc Thụ, xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 06/9/2025, A Ng (*sinh năm: 1998, trú tại: tổ dân phố 5, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi*) nhậu cùng với A Th (*sinh năm: 1999, trú tại: tổ dân phố 5, xã Bờ Y*) tại nhà một người quen thuộc thôn 7, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi nhậu xong thì A Ng, A Th đi bộ về nhà. Trên đường đi, A Ng nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên đã rủ A Th tham gia cùng thì A Th đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ quanh khu vực thôn 7, xã Bờ Y để tìm nhà dân nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà Phạm Đình Ph (*sinh năm: 1998*) thuộc thôn 7, xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng thì cả hai nhìn thấy 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 82E1-106.72, đang dựng ở sân phía trước ngôi nhà. A Ng, A Th quan sát xung quanh và thấy trong nhà không có ai, cửa cổng không khóa nên cả hai đã đi đến vị trí chiếc xe mô tô đang dựng. Đến nơi, A Ng thấy chìa khóa vẫn cắm ổ khóa xe nên A Ng liền ngồi lên và quay đầu xe; đồng thời bật khóa điện nổ máy xe; thấy vậy, A Th leo lên và ngồi lên phía sau xe. Sau đó, A Ng điều khiển xe mô tô chở A Th đi theo đường Hồ Chí Minh đến thành phố Đà Nẵng để tìm chỗ bán chiếc xe, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/9/2025, khi A Ng và A Th đi đến địa phận xã Khâm Đức, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ và đưa về trụ sở Công an xã Khâm Đức để làm việc. Tại đây, A Ng, A Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 286/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn trắng đỏ (*theo đăng ký xe*), hiện đã thay vỏ xe thành màu sơn đen đỏ; dung tích 149cc, số khung 0610FY092242; số máy G3D4E103805. Xe gắn biển kiểm soát 82E1-106.72, đứng tên chủ xe là Đỗ Tiến Thành, sinh năm 1991, trú tại thôn Ngọc Thụ, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum nay là thôn Ngọc Thụ, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi; tỷ lệ chất lượng còn lại của xe mô tô tại thời điểm ngày 06/9/2025 là 70% có giá là 12.500.000đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tạm giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn trắng đỏ (*theo đăng ký xe*), hiện đã thay vỏ xe thành màu sơn đen đỏ; dung tích 149cc, số khung 0610FY092242; số máy G3D4E103805; gắn biển kiểm soát 82E1-106.72.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002357, mang tên Đỗ Tiến Thành – Sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Ngọc Thụ, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (*nay là thôn Ngọc Thụ, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi*); biển

số đăng ký 82E1-106.72, do Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ) cấp ngày 07/10/2015.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô và giấy tờ chứng nhận nêu trên là tài sản hợp pháp của Phạm Đình Ph. Năm 2019, Ph mua chiếc xe mô tô này của Đỗ Tiến Th, việc mua bán bằng miệng; sau khi mua, Ph chưa làm thủ tục đăng ký sang tên của Ph. Ngày 14/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký trên cho Nguyễn Đình Ph quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số: 04/CT- VKSKV11 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo A Ng từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; xử phạt bị cáo A Th từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt để tạm giam là 29/9/2025 và trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ các bị cáo (Từ ngày 07/9/2025 đến ngày 16/9/2025).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, ngày 14/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Đình Ph quản lý, sử dụng nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo A Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo A Th: là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo A Th: Tại bài bào chữa ngày 12/01/2026, người bào chữa cho bị cáo A Thành đề nghị xem xét tính chất, vai trò của A Th trong vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo A Ng là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Phạm Đình Ph còn A Th chỉ đóng vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp (03/12) nên việc hiểu biết về pháp luật bị hạn chế. Bị cáo sinh sống trong hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình lại đông anh em (06 anh em) nên thiếu sự quan tâm giáo dục từ phía gia đình từ khi còn nhỏ. Vì vậy, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A Thành 06 (Sáu) tháng tù. Để thể hiện tính khoan hồng của nhà nước, để bị cáo cải tạo sớm trở lại cộng đồng để lao động làm ăn để trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo
- Về bồi thường dân sự: Bị hại là ông Phạm Đình Phong không yêu cầu.
- Về án phí bị cáo A Th sinh sống trong gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại Phạm Đình Ph khai tại hồ sơ (Bút lục 148; 238): Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82E1 – 106.72 chiếc xe này tôi mua của cậu tôi là Đỗ Tiến Thành, trú tại Thôn Ngọc Thư, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2019 với giá 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), việc mua bán bằng miệng không có giấy tờ gì. Khi mua chiếc xe này có màu đỏ trắng, nhưng sau khi mua sử dụng tôi bị ngã xe làm bể phần vỏ xe nên tôi đã đi thay toàn bộ vỏ xe sang màu đỏ đen. Sau khi mua tôi chưa làm thủ tục đăng ký sang tên của tôi. Tôi đã nhận lại chiếc xe và giấy tờ nêu trên ngoài ra tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Tiến Th khai tại hồ sơ (Bút lục 152): Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82E1 – 106.72 là xe của tôi, giấy tờ liên quan đến xe đều do tôi đứng tên, chiếc xe này tôi mua vào năm 2015. Đến năm 2019 tôi bán chiếc xe trên cho cháu của tôi là Phạm Đình Phong với giá là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Vì là người thân trong gia đình lúc mua chúng tôi không làm giấy tờ mua bán xe. Sau khi bán tôi đã đưa hết giấy tờ xe cùng chiếc xe mô tô trên cho cháu tôi là phạm Đình Ph sử dụng cho đến nay. Sau khi biết về vụ trộm cắp tài sản liên quan đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1 – 106.72 trước đây của tôi, khi bán chiếc xe tôi đã giao toàn bộ phương tiện cùng giấy tờ liên quan cho Phong, nên tôi không có ý kiến gì.

Các bị cáo không có tranh luận gì mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên trên đường đi nhậu về, A Ng rủ A Th đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài thì A Th đồng ý. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/9/2025, khi đi ngang qua nhà Phạm Đình Ph tại thôn 7, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi, A Ng, A Th nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn: đỏ đen, gắn biển số 82E1-106.72 đang dựng ở sân phía trước ngôi nhà. Sau khi quan sát không có ai trông coi, cửa cổng nhà Ph không khóa, A Ng, A Th đã có hành vi lén lút đi đến vị trí chiếc xe đang dựng và thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên có giá trị là 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘ Trộm cắp tài sản ’ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không lấy đó

làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, như vậy chứng tỏ các bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật, không chịu cải tạo để hoàn lương mà tự rút ra bài học trong quá khứ để sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, mỗi bị cáo đều tham gia với vai trò khác nhau, tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm của từng đồng phạm. Đối với bị cáo A Ng vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành. Do đó, A Ng phải chịu trách nhiệm chính đối với hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Đối với bị cáo A Th là người tiếp nhận ý chí của A Ng và biết rõ mục đích trộm cắp xe máy nhưng vẫn tham gia. Do đó, A Th phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò là người thực hành trong vụ án này.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về đặc điểm nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo A Ngân:

+ Ngày 18/11/2016, A Ng bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 21/10/2017, A Ng chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, A Ng là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 11/01/2024, A Ng bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Qu Ng, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng. Ngày 18/7/2025, A Ng chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống. Ngày 01/8/2025, Ủy ban nhân dân xã Bờ Y ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với A Ng, thời hạn từ 01/8/2025 đến 01/8/2027.

Đối với bị cáo A Th:

+ Ngày 16/8/2016, A Th bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Qu Ng xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 21/10/2017, A Th chấp hành xong hình phạt

và trở về địa phương sinh sống. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, A Th là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 18/5/2015, A Th bị Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (cũ), ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức tiền phạt là 750.000đồng; ngày 18/6/2015, A Th đã nộp phạt. Ngày 07/7/2015, Ủy ban nhân dân thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với A Th về hành vi trộm cắp tài sản, với thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 07/7/2015. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, A Th được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp (03/12) nên việc hiểu biết về pháp luật bị hạn chế. Bị cáo sinh sống trong hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình lại đông anh em (06 anh em) nên thiếu sự quan tâm giáo dục từ phía gia đình từ khi còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không phải đối tượng sinh sống vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà bị cáo sinh sống ở nơi phát triển, mặc dù trình độ học vấn bị cáo đến lớp 3 nhưng bị cáo rất nhiều lần vi phạm, đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn vi phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo A Th.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 14/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Đình Phong quản lý, sử dụng nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo A Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo A Th gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo A Ng 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/9/2025 và trừ 09 (*Chín*) ngày tạm giữ (*Từ ngày 07/9/2025 đến ngày 16/9/2025*).

Xử phạt: Bị cáo A Th 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/9/2025 và trừ 09 (*Chín*) ngày tạm giữ (*Từ ngày 07/9/2025 đến ngày 16/9/2025*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A Ng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Th.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 14-01-2026*) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Trình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Ông Nghiêm Đình Hiệu
Ông Nguyễn Viết Khang**

Y Trình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Trình

